|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NAM SÁCH II  **TỔSỬ - ĐỊA - GDKTPL** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỊCH SỬ 10**

**Năm học 2024 - 2025**

**I. KẾ HOẠCH MÔN HỌC**

**HỌC KỲ I: 35 tiết (2 tiết/ Tuần)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG**  **DẠY HỌC** | | **GHI CHÚ** |
|  | **Chủ đề 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC (3 tiết )** | | | | | |
| **1** | **1,**  **2** | **Bài 1: Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức**  *Tiết 1: Lịch sử là gì*  *Tiết 2: Sử học là gì?* | ***\* Biết:***  ***-*** Nêu đượckhái niệm lịch sử, đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của sử học thông qua ví dụ cụ thể.  ***\* Hiểu:***  ***-*** Giái thích được khái niệm sử học  ***\* Vận dụng:***  *-* Phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức.  - Vận dụng kiến thức lịch sử để tìm hiểu và nhận thức được lịch sử của gia đình, quê hương, dòng họ.. | - Máy tính, máy chiếu,hình ảnh liên quan đến bài học.  - Video: Thầy bói xem voi, Bon nguyên tử… | |  |
| **2** | **3** | **Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống** | *\** ***\* Biết:****:*  - Nêu được những nguyên nhân cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời.  \* ***Hiểu:***  - Lí giải được sự sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời  \* ***Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).  - Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam và thế giới. | - Máy tính, máy chiếu, video, hình ảnh về những vấn đề thời sự… | |  |
|  | | **Chủ đề 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC (2 tiết)** | | | | |
| **2,3** | **4,5** | **Bài 3: Vai trò của Sử học**  **- Tiết 1:** *Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.*  **- Tiết 2:** *Sử học với sự phát triển du lịch* | ***\* Biết::***  - Trình bày được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên  *\** ***Hiểu:***  - Phân tích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch; tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.  \* ***Vận dụng:***  - Có ý thức vận động các bạn và mọi người xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương | - Máy tính, máy chiếu  vi deo, tranh ảnh các lễ hội, du lịch trong nước, các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. | |  |
| **3** | **6** | **Thực hành chủ đề 1,2** | - Vận dụng kiến thức của chủ đề để giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ đến thực tiễn | - Máy tính, máy chiếu.  - Khai thác Tranh ảnh, video, sử dụng phiếu học tập… | |  |
|  | | **CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI (5 tiết)** | | | | |
| **4,5** | **7,**  **8, 9** | **Bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.**  *Tiết 1: Khái niệm văn minh – Nền văn minh cổ đại Ai Cập.*  *Tiết 2: Văn minh Ấn Độ*  *Tiết 3: Văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại.* | ***\* Biết::***  Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ: chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc, tư tưởng, tôn giáo  *\** ***Hiểu:***  - Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.  - Giải thích được khái niệm văn minh.  - Phân tích nghĩa của những thành tựu của văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ: chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc, tư tưởng, tôn giáo..  - Rút ra nét đặc sắc của mỗi nền văn minh và vai trò, vị trí, đóng góp của các nền văn minh này với lịch sử nhân loại.  \* ***Vận dụng:***  - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.  - Trân trọng giá trị, có nhận thức, hành động góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản và giá trị văn minh nhân loại. | - Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây  - 01 phim giới thiệu về thành tựu của văn minh Ai Cập (chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc);  +01 phim giới thiệu về thành tựu của văn minh Trung Hoa (chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng);  + 01 phim giới thiệu về thành tựu của văn minh Ấn Độ (chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng). | |  |
| **5,6** | **10,11** | **Bài 5: Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại.**  *Tiết 1: Văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại*.  *Tiết 2: Văn minh Tây Âu thời phục hưng.* | ***\* Biết::***  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã: chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao,…  *\** ***Hiểu:***  - Phân tích được ý nghĩa của những thành tựu văn minh thời Phục hưng: tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật, thiên văn học,...  - So sánh văn minh phương Đông với phương Tây.  \* ***Vận dụng:***  - Trân trọng những giá trị văn minh nhân loại, có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn minh nhân loại. | - Máy tính, máy chiếu...  - Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Tây.  - Video, tranh ảnh về những thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây (Hi LẠp- La Mã, văn minh Tây Âu thời phục hưng)  - Phiếu học tập. | |  |
| **6** | **12** | **Thực hành chủ đề 3** | - Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học về các nền văn minh cổ đại phương Đông.  - Vận dụng kiến thức của chủ đề để giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ đến thực tiễn | - Máy tính, máy chiếu.  - Khai thác tranh ảnh, video.  - Sử dụng phiếu học tập… | | **KTTX** |
|  | | **CHỦ ĐỀ 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI (6 tiết)** | | | | |
| **7, 8** | **13,14,15** | **Bài 6: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại.**  *Tiết 1: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.*  *Tiết 2: Cách mạng công nghiệp lần thứ hai*  *Tiết 3: Ý nghĩa và tác động của cuộc cách cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai* | ***\* Biết::***  Đượcnhững thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai phát minh và sử dụng máy hơi nước, động cơ đốt trong để cơ giới hoá sản xuất, phát triển giao thông vận tải,…  *\** ***Hiểu:***  Được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế (tăng năng suất lao động, thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá,...).  \* ***Vận dụng:***  Đánh giá tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với xã hội, văn hoá: sự phát triển của giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp, quá trình đô thị hoá; những thay đổi về lối sống, văn hoá… | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác video, tranh ảnh về các thành tựu cách mạng công nghiệp thời kì cận đại:  + Phim giới thiệu những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (phát minh và sử dụng máy hơi nước, động cơ đốt trong).  + Phim giới thiệu những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (sử dụng điện năng, động cơ điện gắn với quá trình điện khí hoá, sản xuất dây chuyền, sự phát triển của các ngành công nghiệp hoá chất, dầu mỏ, thép, điện lực, in ấn ).  - Sử dụng phiếu học tập. | |  |
| **8** | **16** | **Thực hành** + ôn tập | - Vận dụng kiến thức của chủ đề để giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ đến thực tiễn | - Máy tính, máy chiếu  - Phiếu học tập | |  |
| **9** | **17** | **Kiểm tra giữa kì I** | ***\* Biết::***  - Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của các chủ đề 1,2,3,4  ***\* Hiểu:***  - Giải thích, phân tích được những sự kiện tiêu biểu trong chủ đề 1,2,3,4  ***\* Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm các dạng câu hỏi và bài tập TNKQ, tự luận | - Đề kiểm tra | |  |
| **9, 10** | **18, 19, 20** | **Bài 7: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.**  *Tiết 1: Cách mạng công nghiệp lần thứ* ba.  *Tiết 2: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*  *Tiết 3: Ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.* | ***\* Biết::***  Nêuđược những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, lần thứ tư tự động hoá dựa vào máy tính, thiết bị điện tử, công nghệ thông tin,Internet,...  *\** ***Hiểu:***  + Phân tích được nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với sự phát triển kinh tế của thế giới thông qua ví dụ cụthể.  - Đặc điểm của các cuộc cách mạng công nghiệp và sự phát triển không ngừng của khoa học kĩ thuật trong lịch sử loài người, vai trò của sáng tạo trong học tập và cuộc sống.  **-** Đánh giá tác động hai mặt của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục…  \* ***Vận dụng:***  Có thái độ trân trọng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịchsử loài người | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác video, tranh ảnh, tư liệu về những thành tựu cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại:  + 01 phim giới thiệu những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (tự động hoá dựa vào máy tính, sử dụng thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, internet).  + 01 phim giới thiệu những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (sự phát triển kĩ thuật số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và sự phát triển của các công nghệ liên ngành, đa ngành).  - Sử dụng phiếu học tập. | |  |
| **11** | **21** | **Thực hành** | - Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học về các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.  - Vận dụng để giải quyết một số bài tập, nhiệm vụ liên quan bài học, qua đó tạo hứng thú học tập bộ môn ở HS. | - Máy tính, máy chiếu.  - Sử dụng phiếu học tập. | | **KTTX** |
|  | | **CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á (3 tiết)** | | | | |
| **12** | **22,23,24** | **Bài 8: Hành trình phát triển và thành tựu của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại.**  *Tiết 1: Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á.*  *Tiết 2: Thành tựu về tín ngưỡng và tôn giáo của nền văn minh Đông Nam Á.*  *Tiết 3: Thành tựu chữ viết, văn học, kiến trúc, điêu khắc của nền văn minh Đông Nam Á.* | ***\* Biết:***  Nêu được các thời kì phát triển, một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á.  *\** ***Hiểu:***  Hiểu được sự phong phú, đa dạng trong thống nhất của văn minh Đông Nam Á là cơ sở để xây dựng ngôi nhà chung ASEAN.  \* ***Vận dụng:***  Trân trọng những giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video, tranh ảnh về thành tựu văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại:  + Phim gồm một số đoạn giới thiệu sơ lược cơ sở hình thành, thời kì phát triển và thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á (văn hoá, kiến trúc và điêu khắc).  + Lược đồ thể hiện vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên của các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến.  - Sử dụng phiếu học tập. | |  |
|  | | **CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858) (12 tiết)** | | | | |
| **13,14, 15** | **25,26,27**  **28,29** | **Bài 9: Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.**  *Tiết 1: Cơ sở hình thành và sự ra đời nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.*  *Tiết 2: Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.*  *Tiết 3: Cơ sở hình thành và sự ra đời nhà nước Chăm pa.*  *Tiết 4: Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Chăm pa.*  *Tiết 5: Cơ sở hình thành và sự ra đời nhà nước Phù Nam.*  *Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Phù Nam.* | ***\* Biết::***  Nêu được cơ sở hình thành, những thành tựu về vật chất và tinh thần của văn minh Văn Lang - Âu Lạc, văn minh Chăm Pa, văn minh Phù Nam  *\** ***Hiểu:***  Hiểu được giá trị của những thành tựu về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc,văn minh Chăm pa, văn minh Phù Nam. Rút ra đặc điểm.  \* ***Vận dụng:***  Liên hệ để thấy được sức sống trường tồn và ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đó đối với việc phát triển của quốc gia Việt Nam hiện nay. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác hệ thống bản đồ (bản đồ thế giới, bản đồ các châu lục, bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam…).  - Khai thác Video, tranh ảnh lịch sử về các thành tựu văn minh cổ trên đất nước Việt Nam:  + 01 phim về cơ sở hình thành (điều kiện tự nhiên, cơ sở xã hội) và thành tựu tiêu biểu (đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, nhà nước) của văn minh sông Hồng;  + 01 phim về cơ sở hình thành (điều kiện tự nhiên, cơ sở xã hội) và thành tựu tiêu biểu (đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, nhà nước) của văn minh Chăm-pa;  + 01 phim về cơ sở hình thành (điều kiện tự nhiên, cơ sở xã hội) và thành tựu tiêu biểu (đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, nhà nước) của văn minh Phù Nam;  - Sử dụng phiếu học tập. |  | |
| **15** | **30** | **Thực hành chủ đề 6** | - Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học về một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam  - Vận dụng kiến thức của chủ đề để giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ đến thực tiễn | - Máy tính, máy chiếu  - Phiếu học tập, giấy Ao… |  | |
| **16** | **31,32** | **Bài 10: Văn minh Đại Việt.**  *Tiết 1: Khái niệm, cơ sở hình thành và tiến trình phát triển của nền văn minh Đại Việt.*  *Tiết 2: Thành tựu về chính trị của nền văn minh Đại Việt.* | ***\* Biết::***  - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt: kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ.  *- Q*uá trình phát triển của văn minh Đại Việt.  - Một số thành tựu cơ bản của nền văn minhĐại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, chữ viết và văn học,nghệ thuật và khoa học, kĩ thuật.  *\** ***Hiểu:***  - Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt.  - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc ViệtNam.  \* ***Vận dụng:***  Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá ViệtNam. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video, tranh ảnh lịch sử về các thành tựu văn minh Đại Việt :  + 01 phim giới thiệu cơ sở hình thành, quá trình phát triển và thành tựu cơ bản (kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật) của văn minh Đại Việt.  - Sử dụng phiếu học tập. |  | |
| **17** | **33** | **Ôn tập học kì I** | **-** Củng cố , hệ thống hoá kiến thức các chủ đề  - Làm các bài tập liên quan đến chủ đề đã học | -Máy chiếu, máy tính  - Tranh ảnh, bảng biểu..  - Phiếu học tập |  | |
| **17** | **34** | **Kiểm tra học kì I** | ***\* Biết::***  - Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của các chủ đề 1,2,3,4, 5, 6  ***\* Hiểu:***  - Giải thích, phân tích được những sự kiện tiêu biểu trong chủ đề 1,2,3,4, 5,6  ***\* Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm các dạng câu hỏi và bài tập TNKQ, tự luận | - Đề kiểm tra |  | |
| **18** | **35** | **Bài 10: Văn minh Đại Việt.**  *Tiết 3: Thành tựu về kinh tế của nền văn minh Đại Việt.* | **\* *Biết::***  - Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt: kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ.  *- Q*uá trình phát triển của văn minh Đại Việt.  - Một số thành tựu cơ bản của nền văn minhĐại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, chữ viết và văn học,nghệ thuật và khoa học, kĩ thuật.  ***\* Hiểu:***  - Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt.  - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc ViệtNam.  ***\* Vận dụng:***  Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá ViệtNam. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video, tranh ảnh lịch sử về các thành tựu văn minh Đại Việt :  + 01 phim giới thiệu cơ sở hình thành, quá trình phát triển và thành tựu cơ bản (kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật) của văn minh Đại Việt.  - Sử dụng phiếu học tập. |  | |
|  | | **HỌC KÌ II: 17 TIẾT (1 tiết/ tuần)** | | | | |
| **19, 20**  **21, 22** | **36,37**  **38,39** | **Bài 10: Văn minh Đại Việt.**  **Tiết 4:** *Thành tựu về tín ngưỡng, tư tưởng, tôn giáo của nền văn minh Đại Việt*  **Tiết 5:** *Thành tựu về giao dục, khoa cử, chữ viết và văn học của nền văn minh Đại Việt.*  **Tiết 6:** Thành tựu về nghệ thuật và KHKT của nền văn minh Đại Việt  **Tiết 7:** Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt | **\* *Biết::***  - Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt: kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ.  *- Q*uá trình phát triển của văn minh Đại Việt.  - Một số thành tựu cơ bản của nền văn minhĐại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, chữ viết và văn học,nghệ thuật và khoa học, kĩ thuật.  ***\* Hiểu:***  - Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt.  - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc ViệtNam.  ***\* Vận dụng:***  Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá ViệtNam. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video, tranh ảnh lịch sử về các thành tựu văn minh Đại Việt :  + 01 phim giới thiệu cơ sở hình thành, quá trình phát triển và thành tựu cơ bản (kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật) của văn minh Đại Việt.  - Sử dụng phiếu học tập. | |  |
| **23** | **40** | **Thực hành** | - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, nhiệm vụ liên quan đến các chủ đề đã học | Máy tính, máy chiếu  Phiếu học tập, giấy Ao… | | **KTTX** |
| **24** | **41** | **Bài 11: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam** | **\* *Biết::***  Được thành phần các dân tộc theo dân số  ***\* Hiểu:***  - Phân biệt được các ngữ hệ, thành phần các dân tộc  ***\* Vận dụng:***  Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video, tranh ảnh về cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Sử dụng Bản đồ Việt Nam, phiếu học tập. | |  |
| **25** | **42** | **Thực hành**  (Kết hợp ôn tập kiểm tra giữa học kì II) | - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, nhiệm vụ liên quan đến các chủ đề đã học, nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức, qua đó nâng cao chất lượng bài kiểm tra giữa kì. | Máy tính, máy chiếu  Phiếu học tập, giấy Ao… | |  |
| **26** | **43** | **Kiểm tra giữa kì II** | ***\* Biết::***  - Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của các chủ đề 6  ***\* Hiểu:***  - Giải thích, phân tích được những sự kiện tiêu biểu trong chủ đề 6  ***\* Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm các dạng câu hỏi và bài tập TNKQ, tự luận | Đề kiểm tra | |  |
|  | | **CHỦ ĐỀ 7: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM (6 tiết)** | | | | |
| **27,28,29** | **44,45, 46** | **Bài 12: Khái quát đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  *Tiết 1,2: Đời sống vật chất*  *Tiết 3: Đời sống tinh thần* | ***\* Biết::***  Trình bày được nét chính về đời sống vật chất tinh thần của Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  ***\* Hiểu:***  - Phân tích nét đặc sắc trong đời sống tinh thần, vật chất của cộng đồng các dân tộc: phong phú, đa dạng, thông nhất.  - Hiểu được những cơ sở hình thành nên các yếu tố văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc văn hóa Việt Nam.  ***\* Vận dụng:***  Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác Video (gồm một số đoạn tư liệu giới thiệu nét chính về đời sống vật chất (sản xuất nông nghiệp, ngành nghề thủ công) và nêu được nét chính về đời sống tinh thần (sự đa dạng về văn hoá, lễ hội, phong tục, tập quán) của cộng đồng các dân tộc Việt Nam), tranh ảnh về cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Sử dụng Bản đồ Việt Nam, phiếu học tập. | |  |
| **30** | **47** | **Thực hành** | - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, nhiệm vụ liên quan đến các chủ đề đã học, nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức, qua đó nâng cao chất lượng bài kiểm tra giữa kì. | Máy tính, máy chiếu  Phiếu học tập, giấy Ao… | | **KTTX** |
| **31,32** | **48,49** | **Bài 13: Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.**  *Tiết 1: Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.*  *Tiết 2: Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước hiện nay* | ***\* Biết:***  Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.  ***\* Hiểu:***  Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.  -Phân tích được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh…  ***\* Vận dụng:***  Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dântộc. | - Máy tính, máy chiếu...  - Khai thác video, tranh ảnh về cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Sử dụng phiếu học tập. | |  |
| **33** | **50** | **Thực hành** | - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, nhiệm vụ liên quan đến các chủ đề đã học, nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức, qua đó nâng cao chất lượng bài kiểm tra giữa kì. | Máy tính, máy chiếu  Phiếu học tập, giấy Ao… | |  |
| **34** | **51** | **Ôn tập kiểm tra cuối kỳ** | ***\* Biết:***  - Hệ thống hoá kiến thức cơ bản đã học ở các chủ đề 5,6,7  ***\* Hiểu:***  - Giải thích, phân tích, đánh giá được những sự kiện chính của các chủ đề 5,6,7  ***\* Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức của chủ đề 5, 6 để giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ đến thực tiễn | - Máy tính, máy chiếu  - Hệ thống câu hỏi và bài tập | |  |
| **35** | **52** | **Kiểm tra cuối kỳ II** | ***\* Biết:***  - Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản của các chủ đề 6,7  ***\* Hiểu:***  - Giải thích, phân tích được những sự kiện tiêu biểu trong chủ đề 6,7  ***\* Vận dụng:***  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm các dạng câu hỏi và bài tập TNKQ, tự luận | Đề kiểm tra | |  |